

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH24B2**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH05229**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **5**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2458102060821	Lương Hoài Chương	14/06/2009	10	8.0	8.0	7.5	7.9
2	2458102060822	Mus To Fa Ro Thìa Dah	09/08/2009	0	0.0	0.0	CT	0.0
3	2458102060823	Hứa Khánh Duy	18/10/2009	10	10.0	9.0	8.0	8.4
4	2458102060824	Trần Văn Đăng	24/09/2009	6	5.0	7.0	0.0	2.3
5	2458102060825	Nguyễn Ngọc Hà	23/01/2009	8	6.0	8.0	5.0	5.9
6	2458102060826	Quách Ngọc Gia Hân	23/01/2009	10	9.0	9.0	8.5	8.7
7	2458102060827	Phạm Diễm Huỳnh	08/10/2009	10	8.0	8.0	6.5	7.4
8	2458102060828	Lê Thị Kim Hương	16/02/2009	10	8.0	8.0	7.0	7.5
9	2458102060829	Trần Anh Kiệt	20/04/2009	9	6.0	8.0	8.0	7.9
10	2458102060830	Nguyễn Thị Thúy Lan	01/10/2009	10	9.0	9.0	7.5	8.1
11	2458102060831	Lương Thị Huỳnh Lê	14/01/2009	5	5.0	6.0	5.5	5.3
12	2458102060832	Lâm Tuệ Mỹ	14/11/2009	7	8.0	8.0	7.5	7.6
13	2458102060835	Nguyễn Thị Xuân Nga	27/11/2009	8	7.0	8.0	5.0	6.1
14	2458102060836	Đặng Phương Nghi	19/12/2008	9	6.0	7.0	5.0	6.0
15	2458102060837	Trần Hữu Nghĩa	14/10/2009	7	7.0	8.0	8.5	8.2
16	2458102060838	Lê Huỳnh Hoài Ngọc	03/11/2008	6	7.0	7.0	7.8	7.6
17	2458102060839	Đinh Trung Nguyên	25/05/2009	6	7.0	8.0	7.5	7.3
18	2458102060841	Hồ Nguyễn Khánh Nhi	05/04/2009	6	8.0	8.0	5.3	6.3
19	2458102060843	Trần Hữu Phát	14/03/2009	4	6.0	7.0	8.0	7.4
20	2458102060844	Huỳnh Nhật Phúc	06/09/2009	6	8.0	7.0	5.0	5.8
21	2458102060845	Trần Văn Phúc	26/04/2009	5	7.0	7.0	8.0	7.6
22	2458102060846	Nguyễn Thành Nam Quân	23/02/2009	9	6.0	8.0	7.5	7.3
23	2458102060847	Nguyễn Xuân Quốc	31/08/2009	4	5.0	7.0	6.5	6.2
24	2458102060849	Tạ Chí Tâm	29/10/2009	5	6.0	5.0	0.0	2.0
25	2458102060850	Huỳnh Văn Thành	03/09/2009	7	7.0	8.0	7.0	7.3
26	2458102060851	Phạm Gia Thịnh	25/03/2009	6	8.0	9.0	5.0	6.0
27	2458102060852	Diệp Trần Phúc Tinh	15/01/2009	9	8.0	7.0	5.0	6.2
28	2458102060853	Nguyễn Đình Gia Trí	16/12/2008	5	5.0	5.0	7.0	6.2
29	2458102060854	Hồ Ngọc Trinh	21/04/2009	10	10.0	9.0	7.0	7.8
30	2458102060855	Nguyễn Trọng Tuấn	03/07/2009	7	7.0	8.0	8.5	7.9
31	2458102060856	Nguyễn Khắc Vĩ	24/03/2009	5	6.0	7.0	5.0	5.6
32	2458102060858	Nguyễn Thị Kim Xoàn	06/11/2008	6	5.0	6.0	5.0	5.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 30 tháng 6 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển